TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH QUẢNG NINH

Bản án số: 08/2019/HSST
Ngày 23-12-2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Quang Độ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thơ và bà Trần Thị Tuyết

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân TP. H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên toà: Ông Hoàng Minh Công - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2019 tại Phòng xử án Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo.

Lò Văn D, sinh ngày 03/02/1992, tại tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: B, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Sinh Viên; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn T và bà Lò Thị L; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang ngày 28/10/2019, tạm giữ từ ngày 29/10/2019 đến ngày 06/11/2019, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; Hiện tại ngoại. Có mặt.

- *Bị hại*: Chị Lương Thị T, sinh năm 1970
Nơi cư trú: Tổ 69B, khu 6, phường C, TP H, Quảng Ninh.
Vắng mặt (Có đơn xin xử vắng mặt).
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:
Chị Phạm Thị H, sinh năm 1981
Nơi cư trú: Tổ 62, khu 5, phường C, TP H, Quảng Ninh. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).
- *Người tham gia tố tụng khác*.
*. *Người làm chứng*:
1. Ông Bùi Duy L, sinh năm 1958
Nơi cư trú: Tổ 69B, khu 6, phường C, TP H, Quảng Ninh.
Vắng mặt (Không có lý do).
2. Anh Vũ Văn S, sinh năm 1977
Nơi cư trú: Tổ 65, khu 5, phường C, TP H, Quảng Ninh.
Vắng mặt (Không có lý do).

3. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1973
Nơi cư trú: Tổ 60, khu 5, phường C, TP. H, Quảng Ninh.
Vắng mặt (Không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lò Văn D là sinh viên trường Cao Đẳng than khoáng sản Việt Nam phân hiệu Hoành Bồ và đang trong thời gian thực tập tại công trường đào lò của Công ty cổ phần than Núi Béo, thành phố H. Khoảng 14 giờ ngày 28/10/2019, D đi nhờ xe mô tô của một người công nhân không quen biết từ Ký túc xá Công ty than Núi Béo đến khu vực cầu trắng, phường H, thành phố H thì xuống xe và đi vào các tiệm cầm đồ để vay tiền nhưng không ai cho vay. Đến khoảng 21 giờ 10 phút cùng ngày, D đi bộ đến khu vực trước cửa nhà chị Lương Thị T thuộc tổ 69B, khu 6, phường C, thành phố H, thấy có treo biển "Bán đá sạch", quan sát nhà chị T đang mở cửa, bên trong nhà D chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển kiểm soát (BKS) 14S1-5444, màu đỏ đen. D nhìn sang bên cạnh nhà chị T thấy 04 người gồm chị T, các anh Bùi Duy L, Nguyễn Văn Q, Vũ Văn S đang ngồi uống nước ở vỉa hè. D tiến đến sát cửa nhà chị T thấy có cây cảnh che khuất, biết những người ngồi uống nước không thể nhìn thấy nên D đi vào trong nhà chị T đến vị trí chiếc xe mô tô Lead, thấy chìa khóa cắm ở ổ khóa điện, D vặn chìa khóa thấy sáng đèn nên dắt lùi xe ra cửa, dắt xe tiến về phía trường Đoàn Thị Điểm khoảng 02m. Lúc này, anh Q nhìn thấy tri hô "Ai dắt xe của chị T đi kìa". Nghe thấy vậy, D dừng xe lại, chạy vào quán rửa xe cạnh nhà chị T để trốn thì bị mọi người bắt quả tang và trình báo Công an phường C đến đưa D cùng xe mô tô trộm cắp về trụ sở làm việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 209/KLĐG ngày 29/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố H, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, BKS 14S1- 5444, đăng ký lần đầu năm 2010, màu đỏ đen, tại thời điểm bị xâm hại trị giá 6.800.000 đ (Sáu triệu, tám trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 336/CT-VKSHL ngày 28/11/2019, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo Lò Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lò Văn D từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng về tội "Trộm cắp tài sản". Giao bị cáo Lò Văn D cho Uỷ ban nhân dân xã C, huyện S, tỉnh Sơn La và gia đình có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển kiểm soát (BKS) 14S1-5444, màu đỏ đen đã trả cho bị hại nên không xét;

Về án phí: Bị cáo có đơn xin miễn án phí và bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều

15 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H là đúng người, đúng tội; Lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt, bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, phù hợp với các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo Lò Văn D thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và công nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo đúng với hành vi phạm tội, vì vậy Hội đồng xét xử có căn cứ xác định:

Do không có tiền chi tiêu cá nhân, bị cáo Lò Văn D là sinh viên trường Cao Đẳng than khoáng sản Việt Nam phân hiệu Hoành Bồ và đang trong thời gian thực tập tại công trường đào lò của Công ty cổ phần than Núi Béo, thành phố H. Khoảng 14 giờ ngày 28/10/2019, bị cáo đi nhờ xe mô tô của một người công nhân không quen biết từ Ký túc xá Công ty than Núi Béo đến khu vực cầu trắng, phường Hồng Hà, thành phố H thì xuống xe và đi vào các tiệm cầm đồ để vay tiền nhưng không ai cho vay. Đến khoảng 21 giờ 10 phút cùng ngày, bị cáo đi bộ đến khu vực trước cửa nhà chị Lương Thị T thuộc tổ 69B, khu 6, phường C, thành phố H, quan sát nhà chị T đang mở cửa, bên trong nhà D chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển kiểm soát (BKS) 14S1-5444, màu đỏ đen. Nhìn sang bên cạnh nhà chị T cách đấy 10 m thấy 04 người gồm chị T, các anh Bùi Duy L, Nguyễn Văn Q, Vũ Văn S đang ngồi uống nước ở vỉa hè, bị cáo tiến đến sát cửa nhà chị T thấy có cây cảnh che khuất, biết những người ngồi uống nước không thể nhìn thấy nên bị cáo đi vào trong nhà chị T đến vị trí chiếc xe mô tô Lead, thấy chìa khóa cắm ở ổ khóa điện, bị cáo vặn chìa khóa thấy sáng đèn nên dắt lùi xe ra cửa, dắt xe tiến về phía trường Đoàn Thị Điểm khoảng 02m. Lúc này, anh Quân nhìn thấy tri hô "Ai dắt xe của chị T đi kìa". Nghe thấy vậy, bị cáo dừng xe lại và bỏ chạy thì bị mọi người bắt quả tang và trình báo Công an phường C.

Lời khai nhận tội của bị cáo tập hợp lại thấy phù hợp phù nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; Biên bản phạm tội quả tang; sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản kết luận định giá tài sản. Lời khai của bị hại chị Lương Thị T, những người làm chứng anh Bùi Duy L, Vũ Văn S và anh Nguyễn Văn Q và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, với các chứng cứ nêu trên đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 10 phút ngày 28/10/2019 Tại nhà chị Lương Thị T, tổ 69B, khu 6, phường C, thành phố H, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, bị cáo Lò Văn D có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Lead BKS 14S1-5444, trị giá 6.800.000 đồng của chị Lương Thị Tthì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi này của bị cáo Lò Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:"

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thì hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi này đã xâm phạm đến quyền sỡ hữu về tài sản; gây mất an ninh trật tự trị an ở địa phương nói riêng, trật tự xã hội nói chung, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Tuy nhiên cũng cần phải xét xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo xuất thân từ con em lao động, là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; hiểu biết pháp luật còn hạn chế; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho bị cáo; tài sản trộm cắp thu hồi được ngay. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tương ứng được quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt.

[5] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét toàn diện nội dung vụ án, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, xét thấy không cần thiết buộc bị cáo phải cách ly xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng trở thành người có ích cho xã hội và cũng không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Nhưng xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Xét về phần bồi thường: Tài sản thu hồi được ngay và bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử thấy đề nghị này phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Vật chứng vụ án: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển kiểm soát (BKS) 14S1-5444, màu đỏ đen đã trả cho bị hại nên Hội đồng xét xử không xét.

[10] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lò Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; điểm d khoản 1 Điều 125; khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Lò Văn D 09 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lò Văn D cho Uỷ ban nhân dân xã Chiềng En, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Lò Văn D có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

Huỷ biện pháp ngăn chặn là Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 158 ngày 06/11/2019 của Công an thành phố H đối với bị cáo Lò Văn D.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Lò Văn D.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo, Bị hại;Người có QLNVLQ
- VKSNDTPHL, Công an TP H;
- VKSND; TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang Độ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thơ – Trần Thị Tuyết **Nguyễn Quang Độ**